TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*Triệu Sơn, ngày 06 tháng 4 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Quang L – sinh năm 1970
  Bà Trịnh Thị N – sinh năm 1972
  Cùng địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Ông Phan Văn T – sinh năm 1969
  Bà Trịnh Thị D – sinh năm 1973
  Cùng địa chỉ: Phố T thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hợp đồng dân sự ngày 10/7/2015: Các đương sự thống nhất: Ngày 10/7/2015, vợ chồng ông T viết giấy chuyển nhượng nhà đất giá 300.000.000đ cho vợ chồng ông L nhưng thực tế không phải là giao dịch chuyển nhượng nhà đất mà là giao dịch vay tiền: Vợ chồng ông T vay vợ chồng ông L số tiền 300.000.000đ *(Ba trăm triệu đồng)*.

Hai bên đương sự thỏa thuận: Vợ chồng ông T trả cho vợ chồng ông L số tiền đã vay ngày 10/7/2015 là 300.000.000đ, đã trả được 270.000.000đ, còn nợ lại 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Ông Phan Văn T và bà Hà Thị D phải trả đủ số

tiền: 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* cho ông Hà Quang L và bà Trịnh Thị N vào ngày 30/6/2020.

Kể từ ngày vợ chồng ông L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

- Về án phí: Các đương sự phải nộp 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông L và bà N phải nộp 375.000đ án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0003774 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Vợ chồng ông L còn phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T và bà D phải nộp: 375.000đ *(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CC Thi hành án;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu